

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày 22/7/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Xuân Hải;

Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXXST-HS ngày 07/7/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1986;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1957; con bà: Tạ Thị Th, sinh năm 1962; có vợ: Phạm Thị Bảo Ng, sinh 1990 đều cư trú: thôn T, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

Bị hại: Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1983 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Hoàng Danh T, sinh năm 1955. (có mặt).

+ Bà Trần Thị Ng1, sinh năm 1956. (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn Tr, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Bà Trần Thị Ng1, chị Nguyễn Thị L do ông Hoàng Danh T đại diện theo ủy quyền. (Ông T có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Đức S, sinh năm 1985.(có mặt).

Nơi cư trú: thôn Tr, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Phạm Thị Bảo Ng, sinh năm 1990. (có mặt).

Nơi cư trú: thôn T, xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03/11/2020, Nguyễn Văn C, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã Ph, huyện T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98H5-4547 (C có giấy phép lái xe mô tô hạng A1), kéo theo xe cải tiến tự chế, trên xe cải tiến chở gỗ đi từ nhà đến nhà anh Dương Văn Ch, sinh năm 1966, trú tại thôn Tr, xã Ph, huyện T để xẻ ra thành ván và hộp. Sau khi xẻ gỗ xong, C xếp toàn bộ số gỗ đã xẻ lên xe cải tiến tự chế rồi lắp xe cải tiến vào giá tự chế phía sau xe mô tô biển số 98H5 - 4547 và chốt định vị bằng một đoạn sắt, C điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến tự chế chở gỗ đi về nhà. Khi C điều khiển xe mô tô, kéo theo xe cải tiến chở gỗ đến Km1 + 500, tỉnh lộ 297 thuộc thôn Tr, xã Ph, huyện T thì bất ngờ xe cải tiến tự chế chở gỗ phía sau bị bật chốt định vị và tuột khỏi giá tự chế trên xe mô tô biển số 98H5 – 4547, xe cải tiến chở gỗ di chuyển tự do sang phần đường bên trái theo chiều đi của C và xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Đen - Bạc, biển số 98H1-246.57 do anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1983, trú tại thôn Tr, xã L, huyện T điều khiển xe mô tô chở anh Hoàng Đức S, sinh năm 1985 ở cùng thôn với anh H đang di chuyển hướng ngược chiều làm xe mô tô bị đổ rê trượt trên đường, anh H bị ngã xuống mặt đường, anh S bị càng xe cải tiến va vào mặt làm hai anh H và anh S đều bị thương tích. Lúc này, C nghĩ hai người chỉ bị va chạm không nghiêm trọng và thấy mọi người đến cứu chữa người bị hại, nên đến kéo chiếc xe cải tiến chở gỗ rồi móc chốt định vị vào xe mô tô 98H5 - 4547 và điều khiển xe mô tô, kéo xe cải tiến chở gỗ về nhà anh Hà Huy T, sinh năm 1981 ở thôn Tr, xã Ph, huyện T gửi lại xe cải tiến và số gỗ ở nhà anh T và đi xe mô tô về nhà kể cho vợ là chị Phạm Thị Bảo Ng biết việc C đã gây ra tai nạn giao thông rồi đem theo tiền đi xe mô tô quay lại chỗ tai nạn để đưa nạn nhân đi cấp cứu nhưng đến hiện trường thì anh H, anh S đã được mọi người đưa đến Bệnh đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Sau đó, C nói cho mọi người biết là mình gây ra vụ tai nạn. Tại thời điểm này, lực lượng công an đang tiến hành khám nghiệm hiện trường, C đã nhận trách nhiệm về việc gây ra tai nạn và trực tiếp đến nhà anh T kéo xe cải tiến chở gỗ đến hiện trường phục vụ công tác điều tra nhưng quá trình ở nhà T, C đã bớt lại một số gỗ trên xe cải tiến để lại ở nhà anh T. Anh H và anh S được mọi người cùng gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện V Hà

Nội, nhưng do thương tích của anh H nặng nên anh H đã tử vong vào ngày 04/11/2020 còn anh S tiếp tục điều trị đến ngày 15/11/2020 thì ra viện.

Ngày 05/11/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tạm giữ của Nguyễn Văn C tổng số 42 tấm gỗ được đánh số thứ tự.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 01 + 500, tỉnh lộ 297 đoạn thuộc thôn Tr, xã Ph, huyện T; Đoạn đường, nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng rộng 5,50m. Lòng đường có vạch vàng, đứt quãng chia thành 2 phần đường, hướng đi từ xã L - đi xã Ph, huyện T. Lề đường bên phải rộng 2,80m, lề đường bên trái rộng 1,40m; Phải, trái hiện trường tính theo chiều hướng từ xã L đi xã Ph. Xác định mép phải đường làm chuẩn. Cột điện dân sinh số L32 LC là mốc của hiện trường vụ tai nạn; Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Dấu vết (1) là vùng mảnh vụ gỗ kích thước (0,90 x 0,80) m, tâm cách mép phải đường 2,40 m, cách đầu vết (2) là 2,80 m; Vết (2) kích thước (1,50 x 0,10) m, đầu vết (2) cách mép phải đường 0,25 m, điểm cuối vết (2) cách mép phải đường 1,0 m. Đo từ vết (1) lần lượt đến đầu vết (4) là 5,75 m. Vết (4) có kích thước (7,10 x 0,04) m, điểm đầu cách mép phải đường là 0,70 m, điểm cuối nằm dưới đế chân phía trước bên phải là 0,55 m, tâm vết (3) là 4,30 m, kích thước vùng máu dạng giọt ký hiệu (3) là (0,80 x 0,90) m, tâm cách mép phải đường là 1,60 m; Vết (5) là xe mô tô 98H1-246.57 đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng vào lòng đường nhựa, đuôi xe nằm bên ngoài lề đường. Đo từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau vào mép phải đường lần lượt là 0,55 m và 0,60 m. Đo từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau lần lượt đến tâm vết (1) là 12 m và 12,5 m. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 98H1- 246.57 lần lượt đến tâm trục bánh sau xe bên trái xe kéo cải tiến là 12,25 m. Tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 98H1- 246.57 đến tâm trục bánh sau bên trái xe kéo cải tiến là 12,05 m; Vết (6) là xe mô tô 98H5- 4547 đổ vuông góc với mặt đường, đầu xe hướng xã L, đuôi xe hướng xã Ph. Đo tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau lần lượt đến mép phải đường là 4,70 m và 4,70 m. Đo từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau lần lượt đến tâm vết (1) là 3,70 m và 4,70 m; Vết (7) là xe kéo cải tiến, đo từ tâm trục bánh sau bên phải trùng với mép phải đường. Mốc của hiện trường là cột điện dân sinh số L 32 LC đo lần lượt đến tâm vết (1) là 11 m, đầu vết (2) là 13,70 m. Lần lượt đến tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 98H1- 246.57 là 21,10 m và 21,90 m; Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98H1-2465; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98H5-4547; 01(một) xe kéo cải tiến.

* Kết quả khám xe mô tô biển số 98H1- 246.57

Mặt trước ốp nhựa gương chiếu hậu bên phải có vết mài sát nhựa kích thước (2 x 3) cm. Ở vị trí đầu xe vít định vị cán gương cong vênh từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Ốp cao su chân gương bên phải có vết mài sát cao su kích thước (1 x 0,5) cm; Mặt trước ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái, vị trí đỉnh chóp nhựa có vết mài sát nhựa kích thước (1,5x1,0) cm, chân gương cong vênh từ ngoài vào

trong; Mặt ngoài ốp nhựa trên đầu xe có vết trượt xước nhựa kích thước (4 x 0,2) cm tâm vết cách chân gương bên phải 10,5 cm, cách tâm đầu xe 4,5 cm; Mặt ngoài ốp nhựa phía bên đèn xi nhan bên phải có vết trượt xước nhựa kích thước (8,0 x 2,5) cm, chiều hướng từ trước về sau; Mặt ngoài ốp nhựa cạnh phải đầu xe có vết trượt xước nhựa kích thước (3 x 3,5)cm; Ốp nhựa cạnh phải đèn pha phía trước có vết mài sát vỡ nhựa kích thước (2,0 x 1,0) cm; Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (0,5 x 0,5)cm; Đầu tay phanh bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (0,5 x 0,5)cm; Đầu tay nắm bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (2,5 x 1,5)cm, dính chất màu vàng nghi gỗ; Mặt ngoài phía trước tay nắm bên trái có vết trượt xước rách cao su chiều hướng từ trước về sau trên diện (7,0 x 3,5) cm, tâm vết cách đất 1,0 m; Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài sát nhựa kích thước (5,5x0,2) cm, tâm vết cách mặt đất 76 cm; Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài sát sạch bụi, bám dính chất màu trắng kích thước (6 x 0,5) cm, tâm vết cách đất 70 cm; Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết mài sát nhựa, sạch bụi kích thước (23,5 x 11,0) cm, tâm vết cách đất 65 cm; Mặt ngoài đầu chắn bùn bên trái phía trước có vết trượt xước nhựa kích thước (13,0x0,2) cm; Mặt ngoài đầu càng xe phía trước bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất màu đen kích thước (9,5 x 1,0) cm; Đầu để chân trước bên phải có vết mài sát rách cao su kích thước (2,5x1,5) cm; Đầu để chân sau bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (2,5 x 1,0)cm; Đầu để chân trước bên trái có vết mài sát rách cao su hở lõi kim loại kích thước (3,5 x 3,0) cm; Đầu để chân sau bên trái có vết mài sát cao su kích thước (3,5 x 1,0) cm; Mặt ngoài phía trước tay nắm bên trái có vết trượt xước rách cao su chiều hướng từ trước về sau trên diện (7 x 3,5)cm, tâm cách đất 1,60m; Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, đèn phía trước, phía sau, hệ thống phanh trước, phanh sau còn tác dụng.

* Kết quả khám xe mô tô biển số 98H5-4547

Xe không có gương chiếu hậu hai bên, không có giỏ xe; Phần yên xe không còn nguyên vẹn, 1/2 yên xe phía trước có lõi mút bên trong ngoài bọc da màu đen, 1/2 yên xe phía sau thay đổi kết cấu bằng giá kim loại tự chế kích thước (50 x 35 x 28) cm được cố định liền với tay xách phía sau xe; Xe cũ đã qua sử dụng có nhiều vết trầy xước cũ và vết hàn nhựa cũ trên ốp giảm sóc bên trái, cách yếm trái. Biển kiểm soát phần chữ và số bong tróc sơn.

* Kết quả khám xe cải tiến khung kim loại

Xe cải tiến khung kim loại kích thước thùng (1,47 x 0,7 x 0,4)m. Đầu trục bánh xe hai bên kích thước 1,03m. Trên thùng xe chở nhiều tấm gỗ dài trung bình 3,6 m, rộng 0,7m, cao 0,86m. Chiều cao thùng xe cả bánh là 0,7m; Đầu thùng xe có hàn càng bằng kim loại, phần đầu càng gắn ống kim loại hình trụ tròn đường kính trong 2,8cm dùng để kết nối khung kim loại trên xe mô tô biển số 98H5 - 4547; Đầu càng xe cải tiến cao cách đất 83cm, ở tư thế thẳng bằng. Mặt ngoài đầu càng xe cải tiến có vết mài sát kim loại bám dính chất màu nâu nghi tổ chức cơ thể người trên diện kích thước (02 x 01) cm.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Hoàng Mạnh H:

Khám ngoài: Trang phục và các vật mang theo: Ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, mặc quần dài màu đen, quần đùi màu đen, 2 chân đi tất màu đen; Nhận dạng tử thi: là nam giới được xác định là Hoàng Mạnh H, sinh năm 1983, trú tại thôn Tr, xã L, huyện T; Chiều dài tử thi 1,73 m. Thở tạng phát triển bình thường; Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Da niêm mạc nhợt nhạt, Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu: Tóc đen, cắt trung bình. Vùng thái dương chằm phải có vết chọt da kích thước (5 x 5) cm; Vùng mặt: Hai mắt nhắm tự nhiên, đồng tử giãn. Mũi, miệng, hai tai khô. Kiểm tra không thấy dấu vết thương tích; Cổ: Chấn. Vùng cổ trái, vai trái và ngực trái có vết chọt da bầm tím kích thước (22 x 17) cm. Gãy xương đòn trái; Vùng ngực, bụng, lưng, mông: Vùng bụng có hai vết chọt da kích thước (2 x 0,1)cm và (1,5 x 0,2)cm. Mào chậu phải có vết chọt da bầm tím kích thước (9 x 5)cm; Tay phải: Khuỷu tay phải có hai vết chọt da bầm tím kích thước (6 x 5)cm và (9 x 2)cm. Mu tay phải có vết chọt da kích thước (1 x 0,5)cm; Tay trái: Mặt sau cổ tay trái có vết chọt da kích thước (3,5 x 1,5)cm. Ngón 2 tay trái có vết chọt da kích thước (1 x 1)cm. Ngón 3 tay trái có hai vết chọt da kích thước (1 x 0,5)cm và (0,5 x 0,2)cm; Chân phải: Mặt sau 1/3 trên đùi phải có vết chọt da kích thước (9 x 3,5)cm; Chân trái: Không thấy dấu vết thương tích; Khám kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác.

Khám trong: Gia đình có đơn từ chối mổ tử thi.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4115/20/GDPY ngày 05/11/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết: Chết do Chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, dập não, chảy máu, tụ máu nội sọ do tai nạn giao thông.

* Tại Bản kết luận giám định số 1803/KL-KTHS ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“1. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 98H1-246.57 với xe mô tô biển số 98 H5- 4547.

2. Dấu vết mài sát sơn, kim loại, dính chất màu vàng (dạng mùn gỗ) tại mặt trước đầu tay nắm bên trái của xe mô tô 98H1- 246.57 được hình thành do va chạm với vật tày cứng (như gỗ trên thùng xe cải tiến tác động) tạo nên là phù hợp. Không đủ cơ sở để xác định vị trí va chạm trên mặt đường.

3. Dấu vết mài sát kim loại, dính chất màu nâu tại phần đầu càng xe cải tiến được hình thành do va chạm với cơ thể người (như cơ thể người ngồi trên xe mô tô 98H1- 246.57) tạo nên là phù hợp.

4. Dấu vết mài sát cao su, kim loại tay nắm bên phải, đế chân trước bên phải của xe mô tô 98H1- 246.57 được hình thành do quá trình sau khi va chạm xe mô tô 98H1- 246.57 đổ nghiêng phải, văng rê, các vị trí trên tiếp xúc với mặt đường tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 4 là phù hợp.

5. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.”

Ngày 07/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định tình huống va chạm, vị trí va chạm của các phương tiện trong

vụ tai nạn giao thông. Kết quả xác định vị trí va chạm thuộc lề đường bên phải theo chiều đi từ xã L, huyện T đi xã Ph, huyện T phù hợp với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với thương tích của anh Hoàng Đức S nhưng anh S từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra ra Quyết định dẫn giải anh S đi giám định thương tích nhưng anh S không hợp tác nên việc giám định không thực hiện được.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 16 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 xe mô tô, 42 tấm gỗ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe cải tiến tự chế.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, nhưng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là đầu thú. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án là 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và bản cáo trạng, luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận khám nghiệm tử thi, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở xác định khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/11/2020, tại Km1 + 500, tỉnh lộ 297 thuộc thôn Tr, xã Ph, huyện T, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98H5-4547, kéo theo xe cải tiến tự chế chở gỗ không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đã để tuột chốt định vị xe cải tiến tự chế rời khỏi vị trí nổi trên giá tự chế phía sau xe mô tô và xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đen - bạc, biển số 98H1 - 246.57 do anh Hoàng Mạnh H điều khiển chở sau là anh anh Hoàng Đức S đang đi ngược chiều. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo thấy người bị nạn là anh H và anh S được mọi người gần đó cứu giúp, nên bị cáo đã kéo xe cải tiến tự chế về nhà, mục đích để lấy tiền đưa người bị nạn đi cấp cứu. Hậu quả làm anh H tử vong.

Hành vi của Nguyễn Văn C đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại và được gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích bị cáo đến hiện trường là để đưa bị nạn đi cấp cứu, bị cáo không có ý thức đến hiện trường để trình diện, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như ý kiến của người bào chữa.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tính mạng của người bị hại, gây tổn thất to lớn về tinh thần cho gia đình họ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông trên địa bàn. Do đó, phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Nhưng bị cáo chưa từng bị kết án, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo vô ý phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại, bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định tại địa phương, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại và đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98H5-4547, nhãn hiệu Angel Hi, màu sơn nâu và 42 tấm gỗ được đánh số thứ tự từ 1 đến 23 và từ 1a đến 19a là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe cải tiến khung bằng kim loại là phương tiện tự chế, cấm lưu thông, tại phiên tòa bị cáo và chị Ng đều có ý kiến không nhận lại tài sản trên. Do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/7/2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe cải tiến khung bằng kim loại.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H5- 4547, nhãn hiệu Angel Hi, màu sơn nâu và 42 tấm gỗ được đánh số thứ tự từ 1 đến 23 và từ 1a đến 19a.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- Đại diện HP của BH;
- Người có QLNVLQ
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tư Duy